TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 16/02/2023
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Công Ny**

Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 450/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1060/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Ngọc N**, sinh năm: 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Bằng H, sinh năm: 1984, *(Xin vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Trương Minh P**, *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Số S, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ngày 13/7/2022 và quá trình tố tụng ông Võ Bằng H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Ngọc N trình bày và yêu cầu: Vào ngày 20/5/2021, ông Trương Minh P có vay của bà Võ Ngọc N số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay: Khi nào cần nhận lại tiền bà N sẽ thông báo cho ông P biết trước 01 tháng. Việc vay tiền giữa hai bên được lập thành văn bản ngày 20/5/2021. Đến ngày 04/6/2021, bà N thông báo yêu cầu ông P trả lại số tiền đã vay, tuy nhiên, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa

thuận. Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả lại cho bà N số tiền vay 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trương Minh P đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Ngọc N khởi kiện yêu cầu ông Trương Minh P trả lại cho bà số tiền vay 40.000.000 đồng theo văn bản vay tiền ngày 20/5/2021. Đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Trương Minh P cư trú tại số 1S, khu vực 2, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vay 40.000.000 đồng, nhận thấy, việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành văn bản ngày 20/5/2021 có xác nhận của nguyên đơn bà Võ Ngọc N và bị đơn ông Trương Minh P. Căn cứ văn bản xác nhận giữa hai bên thể hiện ông Trương Minh P vay của bà Võ Ngọc N số tiền 40.000.000 đồng; ông P đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 20/5/2021. Do vậy có đủ căn cứ để xác định ông Trương Minh P có vay của bà Võ Ngọc N số tiền 40.000.000 đồng. Nay bà Võ Ngọc N yêu cầu ông Trương Minh P trả số tiền vay là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Do bà Võ Ngọc N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Ngọc N.

Buộc ông Trương Minh P phải trả cho bà Võ Ngọc N số tiền **40.000.000 đồng** (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Minh P phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Bà Võ Ngọc N được nhận lại 1.000.000 đồng (Một triệu một đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0000932 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-TAND TP.CT;
-VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văng Thị Ngọc Yến